

Ngày 31/03/2025	31,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.9%	-9.2%	-12.5%

2024	
ROE	9.5%
	+/- YoY ▼ 7.0%

Q1/25		
DT thuần	591	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 152 ▼ 20.4%	YoY ▼ 34.0 ▼ 5.4%

2024	
DT thuần	2,917
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 218 ▼ 7.0%

Q1/25		
LN gộp	145	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 73.0 ▼ 33.3%	YoY ▼ 32.0 ▼ 17.8%

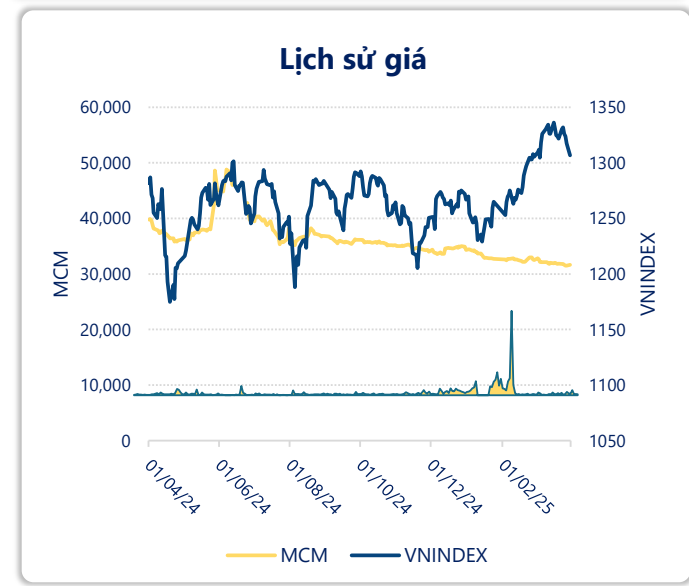
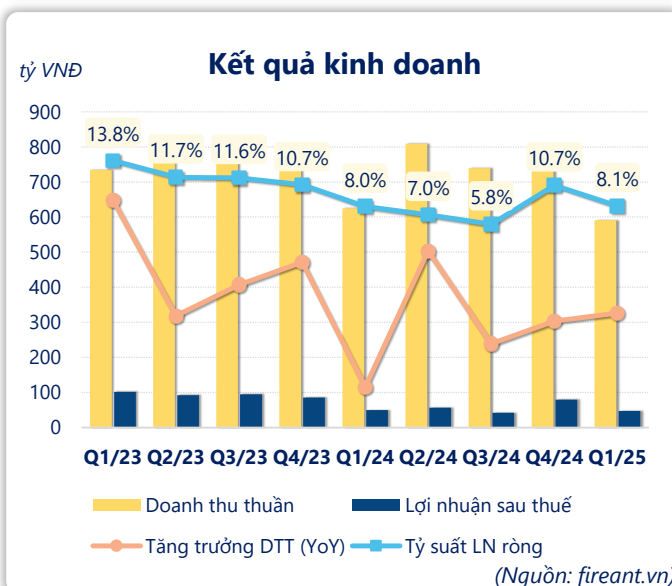
2024	
LN gộp	849
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 160 ▼ 15.9%

Q1/25		
LN thuần	56.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 21.3 ▼ 27.5%	YoY ▼ 3.00 ▼ 5.0%

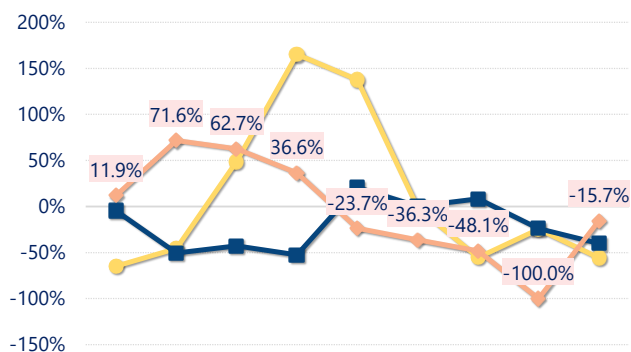
2024	
LN thuần	254
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 169 ▼ 40.1%

Q1/25		
LN sau thuế	47.8	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 31.6 ▼ 39.8%	YoY ▼ 2.20 ▼ 4.5%

2024	
LN sau thuế	220
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 154 ▼ 41.3%



Tăng trưởng lợi nhuận

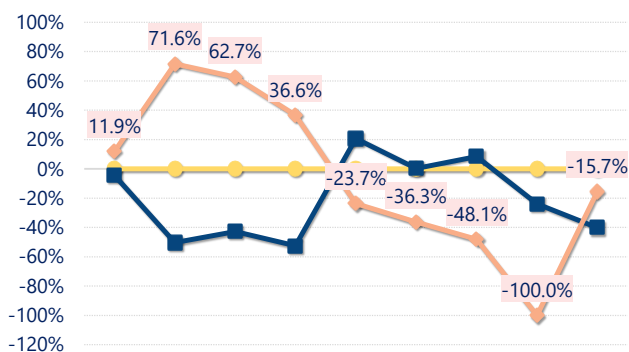


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

—●— Tăng trưởng LN thuần (YoY)
 —■— Tăng trưởng EBIT (YoY)
 —◆— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

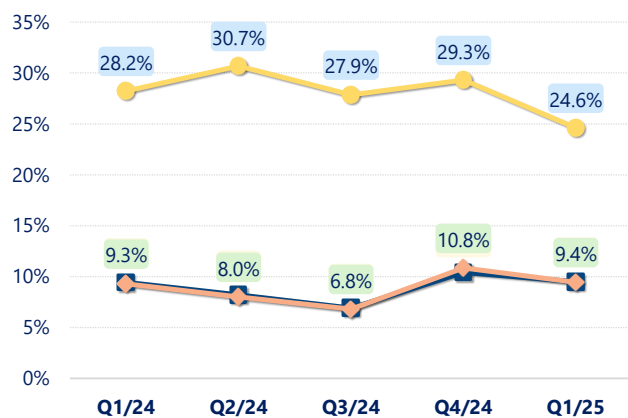


Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

—●— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY)
 —■— Tăng trưởng EBIT (YoY)
 —◆— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

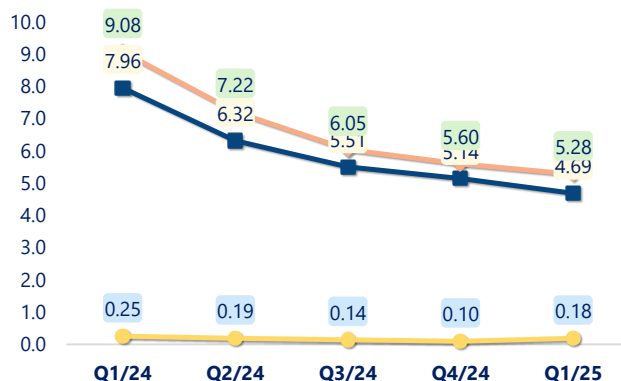


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

—●— Tỷ suất LN gộp
 —■— Tỷ suất LN thuần
 —◆— Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

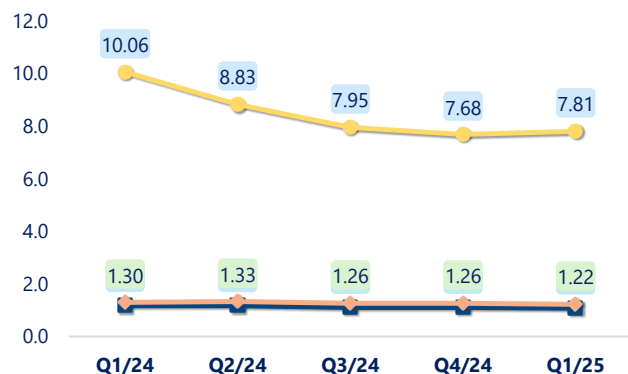


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

—●— Tỷ số thanh toán tiền mặt
 —■— Tỷ số thanh toán nhanh
 —◆— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

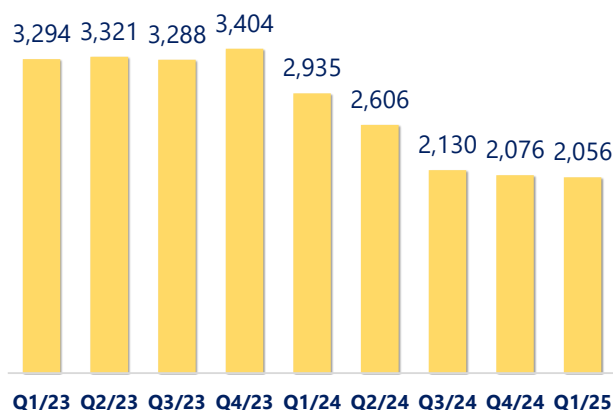


Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

—●— Vòng quay TSCĐ
 —■— Vòng quay Tổng TS
 —◆— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q1/23 Q2/23 Q3/23 Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	591	625	-5.4%	2,917	3,135	-7.0%
Giá vốn hàng bán	446	449	-0.7%	2,068	2,127	-2.7%
Lợi nhuận gộp	145	177	-17.8%	849	1,009	-15.9%
Doanh thu HĐTC	24.5	30.4	-19.4%	101	162	-37.6%
Chi phí TC	1.28	0.00		1.90	0.88	115%
Chi phí lãi vay	1.17	0.00		1.73	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	102	139	-26.4%	657	709	-7.3%
Chi phí QLDN	10.3	8.76	18.1%	37.1	37.9	-2.0%
LN thuần từ HĐKD	56.0	59.0	-5.0%	254	423	-40.1%
Lợi nhuận khác	-1.35	-0.84	-60.6%	-1.65	0.30	-642%
LN trước thuế	54.7	58.1	-5.9%	252	424	-40.5%
Lợi nhuận sau thuế	47.8	50.0	-4.5%	220	374	-41.3%
LNST của CĐ cty mẹ	47.8	50.0	-4.5%	220	374	-41.3%

(Nguồn: fireant.vn)

